

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 03/2019/LĐPT
Ngày: 27,28/03/ 2019
*V/v: Tranh chấp về yêu cầu
bồi thường chi phí đào tạo*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thu Hồng**

Các Thẩm phán : **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Ông Nguyễn Vũ Đông

Thư ký tòa án: Bà Đinh Thúy Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên

Trong ngày 27,28 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 04/2019/TLPT-LĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về Yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo.

Do bản án Lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân quận H bị kháng cáo

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXX ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc “Yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo” và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐXX ngày 14 tháng 03 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Bệnh viện T

Trụ sở: Ngõ 1, Phố P, phường P, quận T, Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Trần Quang L - Giám đốc Bệnh viện.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Yên Bái (Giấy ủy quyền ngày 12/03/2019) - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Thanh D - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH V - Có mặt

2. Bị đơn: Ông Dương Xuân T, sinh năm 1972

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Nơi cư trú : Số 8, hẻm A, phố H, phường H, quận H, Hà Nội - Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Dương Quang L - Luật sư Công ty Luật TNHH V - Có mặt

Bệnh viện T do ông Trần Quang L người đại diện theo pháp luật là bị đơn kháng cáo

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Ngày 25/08/2013, Trung tâm y tế lao động - V (tổ chức tiền thân của Bệnh viện T) ký Hợp đồng làm việc số 14/2013/HĐLĐ (loại hợp đồng không xác định thời hạn), tiếp nhận ông Dương Xuân T vào làm việc tại Trung tâm kể từ ngày 03/09/2013 với chức danh chuyên môn: Bác sĩ đa khoa, công tác tại Phòng Y học lao động - Kế hoạch tổng hợp. Ngày 21/10/2013, ông Dương Xuân T có đơn xin đi học lớp “Định hướng chuyên khoa ngành hồi sức cấp cứu” với cam kết “sau khi học xong sẽ về làm việc lâu dài chuyên môn đã được học theo quy định của Trung tâm”. Trung tâm đã có Quyết định cử cán bộ đi học số 515/QĐ-TCCB và ký Hợp đồng đào tạo số 515A/TTYT-TCHC ngày 03/11/2013 đối với ông T, theo đó Trung tâm cử ông T đi đào tạo tập trung trong thời gian 6 tháng kể từ ngày 04/11/2013. Nội dung hợp đồng quy định trong quá trình ông T đi học, Trung tâm có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí đào tạo, tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp khác cho ông T và ông T có nghĩa vụ sau khi hoàn thành khóa học phải làm việc cho Trung tâm trong thời gian tối thiểu là 05 năm, trường hợp chưa hoàn thành thời gian làm việc cho Trung tâm thì ông T phải bồi thường chi phí đào tạo (bao gồm: Học phí, tiền lương, tiền thưởng và các khoản chi phí khác trong thời gian đi học) tương ứng với thời gian làm việc còn thiếu theo cam kết. Sau khi kết thúc khóa học, ông T có làm việc tại Trung tâm 03 tháng là tháng 5, 6, 7 năm 2014.

Ngày 13/09/2014, ông T có đơn xin đi học lớp “Bác sĩ chuyên khoa cấp I- chuyên ngành hồi sức cấp cứu” cũng với cam kết “sau khi học xong sẽ về làm việc lâu dài tại Trung tâm”. Do tin tưởng sau khi được nâng cao trình độ, ông T sẽ gắn bó lâu dài với Trung tâm và đóng góp cho sự phát triển chung của đơn vị nên Trung tâm đã có Quyết định số 507/QĐ-TTYT về việc cử ông T tham gia khóa học đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp I - Chuyên ngành hồi sức cấp cứu tại Trường Đại học Y Hà Nội với thời hạn là 02 năm kể từ ngày 23/09/2014. Trung tâm và ông T có ký kết “Hợp đồng đào tạo” số 507A/TTYT-TCHC ngày 22/09/2014 với nội dung: Trong quá trình ông T đi học, Trung tâm có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí đào tạo, tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp khác cho ông T và ông T có nghĩa vụ sau khi hoàn thành khóa học phải làm việc cho Trung tâm trong thời gian tối thiểu là 05 năm, trường hợp chưa hoàn thành thời gian làm việc, ông T phải bồi hoàn chi phí đào tạo (bao gồm: Học phí, tiền lương, tiền thưởng và các khoản chi phí khác trong thời gian đi học).

Ngay sau khi hoàn thành khóa học thứ hai, ngày 29/09/2016, ông T làm “Đơn xin nghỉ không lương” với lý do giải quyết công việc cá nhân từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/03/2017.

Ngày 10/02/2017, ông T làm “Đơn xin nghỉ thôi việc” gửi Bệnh viện với lý do gia đình gặp khó khăn vướng mắc không thể tiếp tục công tác. Ngày 14/04/2017, Bệnh viện đã có Quyết định số 396/QĐ-BV về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc với ông Dương Xuân T.

Ngày 15/06/2017 và ngày 05/07/2017, Bệnh viện đã có Thông báo về việc giải quyết các chế độ liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng lao động và bồi thường chi phí đào tạo gửi ông Dương Xuân T nhưng ông T không có phản hồi khi nhận thông báo trên.

Ngày 25/09/2017, Bệnh viện có đơn đề nghị hòa giải gửi Phòng lao động thương binh xã hội quận Thanh Xuân. Ông T được triệu tập họp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do nên hòa giải viên đã lập biên bản hòa giải không thành và hướng dẫn các bên có quyền khởi kiện đến Tòa án. Ngày 19/01/2018, Bệnh viện T có đơn khởi kiện ông T đến Tòa án.

Bệnh viện T khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Dương Xuân T phải bồi thường toàn bộ chi phí đào tạo do vi phạm cam kết về thời gian làm việc tối thiểu cho Bệnh viện sau khi hoàn thành khóa học, bao gồm: Chi phí đào tạo theo Hợp đồng đào tạo số 515A/TTYT-TCHC ngày 03/11/2013 là 40.329.978 đồng (gồm: Chi phí đào tạo: 9.000.000 đồng, tiền lương, tiền thưởng trong thời gian đi học: 27.049.578 đồng, chi phí đóng BHXH, BHYT: 4.280.400 đồng); Chi phí đào tạo theo hợp đồng đào tạo số 507A/TTYT-TCHC ngày 22/09/2014 là 179.494.500 đồng (gồm: Chi phí ôn thi: 1.300.000 đồng, chi phí đào tạo lớp bác sĩ chuyên khoa cấp I: 25.200.000 đồng, chi phí tiền lương, thưởng, phụ cấp và các khoản khác trong thời gian ôn thi và trong thời gian học: 133.029.500 đồng, chi phí đóng BHXH, BHYT: 19.965.000 đồng).

Đối với yêu cầu khởi kiện của Bệnh viện T khởi kiện ông Dương Xuân T tại Tòa án yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo gồm tiền học phí, tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế với tổng số tiền là 215.791.480 đồng, quan điểm của ông T là: Ông xác nhận ông có nghĩa vụ bồi thường chi phí đào tạo cho Bệnh viện, tuy nhiên ông không đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền như Bệnh viện đã yêu cầu vì theo ông các yêu cầu này trái với quy định của Pháp luật. Ông chỉ đồng ý thanh toán số tiền học phí cho 01 khóa học 02 năm mà Bệnh viện đã chi trả cho ông là 26.500.000 đồng. Ông không đồng ý bồi thường khoản tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian ông đi học vì ông là viên chức làm việc tại Bệnh viện nên việc bồi thường chi phí đào tạo phải được áp dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV. Đối với khóa học 06 tháng, ông không đồng ý bồi thường chi phí đào tạo vì theo quy định đây không phải là khóa học trình độ trung cấp.

Tại bản án Lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân quận H xứ: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bệnh viện T đối với ông Dương Xuân T về việc yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo.

Buộc ông Dương Xuân T phải bồi thường cho Bệnh viện T chi phí đào tạo bao gồm học phí và các khoản chi phí khác phục vụ cho khóa học là 33.725.000 đồng.

Bác yêu cầu bồi thường khoản tiền lương, tiền thưởng, tiền bổ sung thu nhập và tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian đi học là 180.291.480 đồng của Bệnh viện T đối với ông Dương Xuân T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/11/2018 nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm buộc ông T phải bồi thường khoản tiền lương, tiền thưởng, tiền phụ cấp và các khoản đóng bảo hiểm trong thời gian ông T tham gia 02 khóa học là 180.291.400 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bệnh viện T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án buộc ông Dương Xuân T phải bồi thường tiền lương, tiền thưởng, tiền phụ cấp và các khoản đóng bảo hiểm trong thời gian ông T tham gia 02 khóa học là 180.291.400 đồng. Căn cứ nguyên đơn yêu cầu ông T bồi thường là Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Bệnh viện T, các Hợp đồng đào tạo số 515A và 507A ông T đã ký với Trung tâm y tế lao động - V và cam kết trong đơn xin đi học của ông Dương Xuân T. Đại diện nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của ông T về việc đề nghị áp dụng Thông tư số 15/TT-BNV để tính chi phí đào tạo phải bồi thường cho Bệnh viện vì ông T không phải viên chức Nhà nước và Bệnh viện T là đơn vị sự nghiệp thuộc Tập đoàn T Việt Nam, không phải là đơn vị sự nghiệp công lập. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật lao động để buộc ông T bồi thường chi phí đào tạo theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Ông Dương Xuân T trình bày: Bản án sơ thẩm buộc ông phải bồi thường tiền học phí và các khoản chi phí khác phục vụ cho hai khóa học là 33.725.000 đồng. Ông chấp nhận và không kháng cáo. Tuy nhiên, về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn buộc ông phải bồi thường các khoản tiền lương, tiền thưởng, tiền phụ cấp và các khoản đóng bảo hiểm trong thời gian ông T tham gia 02 khóa học là 180.291.400 đồng thì ông không đồng ý bồi thường vì không đúng với các quy định của Pháp luật về bồi thường chi phí đào tạo đối với viên chức Nhà nước.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Dương Xuân T trình bày: Theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Điều 36 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 và Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 thì chi phí đào tạo viên chức phải đền bù gồm: học phí và các khoản chi phí khác phục vụ cho khóa học, không tính lương và các khoản phụ cấp nếu có. Trường hợp ông Dương Xuân T được Trung tâm y tế lao động - V nay là Bệnh viện T tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng làm việc ngày 25/08/2013, với chức danh chuyên môn là bác sỹ đa khoa, được hưởng hệ số lương 3,0 theo thang bảng lương ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước. Đối chiếu với quy định tại Luật viên chức năm 2010, ông T là viên chức. Do vậy, ông T là đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 và Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 về bồi thường chi phí đào tạo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động là ông Dương Xuân T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết và đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung ; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm. Áp dụng Bộ luật lao động: Buộc ông T phải bồi thường toàn bộ tiền lương, tiền thưởng, tiền phụ cấp và các khoản đóng bảo hiểm trong thời gian ông T tham gia 02 khóa học là 180.291.400 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện, Tòa án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bệnh viện than khoáng sản yêu cầu ông T phải bồi thường số tiền tiền lương, tiền thưởng, tiền phụ cấp và các khoản đóng bảo hiểm trong thời gian ông T tham gia 02 khóa học là 180.291.400 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 25/08/2013, Trung tâm y tế lao động - V (tổ chức tiền thân của Bệnh viện T) ký “Hợp đồng làm việc” không xác định thời hạn với ông Dương Xuân T, tuyển dụng ông T vào làm việc tại Trung tâm kể từ ngày 03/09/2013 với chức danh chuyên môn là bác sỹ đa khoa, làm việc tại phòng Y học lao động - Kế hoạch tổng hợp, được hưởng mức lương chính theo hệ số là 3,00.

Sau khi vào làm việc tại Trung tâm, ông T có đơn xin đi học, được Trung tâm chấp thuận và có quyết định cử ông T đi học khóa học “Định hướng chuyên khoa hồi sức cấp cứu” trong thời gian 06 tháng và khóa học “Bác sỹ chuyên khoa cấp I- chuyên ngành hồi sức cấp cứu” trong thời gian 02 năm. Khi cử ông T đi học, giữa Trung tâm và ông Dương Xuân T có ký 02 hợp đồng đào tạo số 515A/TTYT-TCHC và số 507A/TTYT- TCHC. Theo nội dung hợp đồng, Trung tâm có trách nhiệm thanh toán kinh phí đào tạo để thực hiện chương trình đào tạo của ông T và ông T có cam kết sau khi hoàn thành mỗi khóa học, phải làm việc cho Trung tâm trong thời gian tối thiểu là 05 năm.

Kết thúc khóa học thứ nhất, ông T về làm việc tại Trung tâm 03 tháng, sau đó tiếp tục tham gia khóa học thứ 2. Ngay sau khi kết thúc khóa học thứ 2, ông T không về làm việc cho Trung tâm mà có đơn xin nghỉ không lương trong thời gian 06 tháng và sau đó có đơn xin thôi việc.

Như vậy, căn cứ thỏa thuận của các bên trong “hợp đồng đào tạo” về thời gian làm việc tối thiểu của ông T tại Trung tâm y tế lao động - V sau khi kết thúc 02 khóa học thì ông T đã vi phạm cam kết. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo đối với ông T là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về bồi thường chi phí đào tạo đối với ông Dương Xuân T, Hội đồng xét xử thấy:

Trước hết xét về tư cách pháp nhân và cơ chế hoạt động của Trung tâm Y tế lao động - V (Nay là Bệnh viện than khoáng sản): Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-TTG ngày 26/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam, Nghị định 212/NĐ- CP ngày 19/12/2013 của Chính Phủ về việc ban hành “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn công nghiệp T Việt Nam”, Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 25/06/2010 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chuyển Công ty mẹ -Tập đoàn T thành Công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước thì Tập đoàn T Việt Nam là Tập đoàn kinh tế do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, chưa thực hiện cổ phần hóa, Trung tâm Y tế lao động - V là đơn vị sự nghiệp thuộc Tập đoàn kinh tế Nhà nước nên theo Quyết định

22/2015/QĐ -TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Bệnh viện T là đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, tại Quyết định số 9438/QĐ-BTC ngày 21/10/2014 của Bộ công thương “về việc chuyển Trung tâm y tế lao động -V thành Bệnh viện T” quy định: “Bệnh viện T là đơn vị sự nghiệp y tế, thành viên của Tập đoàn T Việt Nam(TKV), có tư cách pháp nhân đầy đủ, chịu sự chỉ đạo các mặt chuyên môn của Bộ y tế, có chức năng tổ chức khám chữa bệnh cho người lao động và mọi đối tượng người bệnh, thực hiện chức năng tham mưu về công tác y tế cho Tập đoàn, đào tạo và tham gia đào tạo nhân lực y tế, tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia về lĩnh vực y tế, nghiên cứu khoa học, triển khai các ứng dụng khoa học....Về kinh phí hoạt động: Bệnh viện T được tự chủ về kinh phí hoạt động và TKV cấp một phần kinh phí hoạt động thường xuyên cho Bệnh viện...”. Như vậy, Bệnh viện T là tổ chức do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập, có tư cách pháp nhân, được giao thực hiện các nhiệm vụ về chuyên môn y tế của Tập đoàn T và thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ công. Ông Dương Xuân T được Bệnh viện T tuyển dụng theo vị trí việc làm là bác sĩ đa khoa, làm việc tại Bệnh viện theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của Bệnh viện theo ngạch bậc lương đối với viên chức do Nhà nước quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ nên ông T là viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Quá trình tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc, cử đi đào tạo đối với ông Dương Xuân T của Trung tâm y tế lao động - V được thực hiện theo quy định của Luật viên chức và các văn bản liên quan. Cụ thể, khi tuyển dụng ông T vào làm việc, Trung tâm áp dụng hình thức xét tuyển, sau đó ký hợp đồng làm việc với ông T theo quy định tại Điều 26 Luật viên chức và áp dụng loại “Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn” ban hành kèm Thông tư số 15/2015/TT-BNV ngày 25/12/2012, hai bên không giao kết Hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 23 Bộ luật lao động; Về quyền lợi, theo hợp đồng làm việc, ông T được hưởng mức lương cơ bản theo hệ số trong thang bảng lương được quy định đối với ngạch viên chức loại A1 bậc 3 quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ quy định “về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang”. Ngoài ra, tại điều 5 của hợp đồng có ghi “Những vấn đề về lao động không được ghi trong hợp đồng này thì áp dụng quy định của Pháp luật lao động, luật viên chức. Khi cử ông T đi đào tạo, Trung tâm có quyết định cử cán bộ đi học. Ngày 27/02/2017, ông T có đơn xin thôi việc, Trung tâm đã ra quyết định về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông T. Như vậy có thể thấy, quan hệ lao động được xác lập giữa Trung tâm y tế lao động - V (nay là Bệnh viện T) với ông T là quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động với viên chức làm công tác chuyên môn. Do đó, cần căn cứ các quy định của Luật viên chức và các văn bản liên quan để xác định trách nhiệm bồi thường của viên chức đối với đơn vị sử dụng lao động trong trường hợp viên chức có vi phạm.

Việc bồi thường chi phí đào tạo của ông T đối với Bệnh viện T được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật viên chức và các văn bản liên quan.

Theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức” sửa đổi, bổ sung Điều 36 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và Điều 17 Thông tư số 15/2015/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ nội vụ thì “Chi phí đền bù bao gồm học phí và các khoản chi phí khác phục vụ cho khóa học, không tính lương và các khoản phụ cấp nếu có”.

Như vậy, kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu ông T đền bù chi phí đào tạo bao gồm cả tiền lương, tiền thưởng, tiền phụ cấp, tiền đóng bảo hiểm đã thanh toán cho ông T trong thời gian ông T đi học là không phù hợp với quy định của Pháp luật. Mặc dù giữa ông T và Trung tâm có thỏa thuận trong “Hợp đồng đào tạo” là ông T phải bồi hoàn cả tiền lương, tiền thưởng, tuy nhiên do thỏa thuận này không phù hợp với quy định của Pháp luật nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Từ những phân tích trên, thấy rằng cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản tiền lương, tiền thưởng, tiền bổ sung thu nhập và các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian đi học của Bệnh viện T đối với ông Dương Xuân T với tổng số tiền 180.291.480 đồng là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm các bên đương sự không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội không phù hợp với nội dung vụ án nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148; Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 200, Điều 202 Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 2; Khoản 1 Điều 9 Luật viên chức năm 2010; Điều 7, Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 sửa đổi, bổ sung Điều 36 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính Phủ và Điều 17 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ nội vụ.

Căn cứ Điều 9, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Điểm b Mục 1.5 Phần A danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bệnh viện T, giữ nguyên bản án sơ thẩm cụ thể như sau:

Buộc ông Dương Xuân T phải bồi thường cho Bệnh viện T chi phí đào tạo bao gồm học phí và các khoản chi phí khác phục vụ cho khóa học là 33.725.000 đồng.

Bác yêu cầu bồi thường khoản tiền lương, tiền thưởng, tiền bổ sung thu nhập và tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian đi học là 180.291.480 đồng của Bệnh viện T đối với ông Dương Xuân T.

2. Về án phí: Ông Dương Xuân T phải chịu 1.011.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bệnh viện T phải chịu 5.408.744 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.236.872 đồng Bệnh viện T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07395 ngày 13/06/2018 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004496 ngày 16/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, Hà Nội. Bệnh viện Than- Khoáng sản còn phải nộp tiếp 2.171.872 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 03 năm 2019.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND quận N
- VKSND Tp. Hà Nội
- Chi cục THA quận N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI THỊ THU HỒNG